TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2024/DS-ST
Ngày 30/9/2024
(V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm và ông Nguyễn Minh Hoàng

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 261/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần SAWAD tiền có ngay

Địa chỉ: số 128 Nguyễn D, phường Bến T, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn L – Nhân viên

Địa chỉ: số 109/4 Đường Trần P, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Lieu, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng C, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp Phước T, xã An P, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông Lòng có đơn vắng mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2024 và trong quá trình tố tụng ông Huỳnh Văn L đại diện cho nguyên đơn là Công ty cổ phần Sawad tiền có ngày (sau đây gọi tắt là công ty) trình bày:

Vào ngày 20/10/2023, anh Nguyễn Hồng C có đến chi nhánh Bạc Liêu – Giá Rai 1 - Công ty cổ phần SAWAD tiền có ngay tại địa chỉ: QL 1A, Khóm 5, Phường Hộ P, Thị Xã Gía Rai, Bạc Liêu, để ký hợp đồng số GRM231001005NA20X để cầm cố tài sản cụ thể là:

+ 01 xe môtô hai bánh biển kiểm soát: 94B1-500.71

+ Loại xe YAMAHA MX KING

+ Số khung: MH3UG0710JK285201 Số máy: G3E6E0457367;

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô 043007 Do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 06/11/2020. Để lấy số tiền là 10.807.500 đồng; thời hạn cầm cố là 06 tháng (từ 10/10/2023 - 10/04/2024) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho anh C.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho anh C mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 10/10/2023 đến 10/11/2023 địa điểm trả xe là tại chi nhánh Bạc Liêu – Giá Rai 1. Anh C có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: "Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Quá trình trả nợ, anh C chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 260 ngày, anh C không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty. Tại đơn khởi kiện công ty yêu cầu anh C trả chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 91B1.500.71. Trường hợp anh C không trả xe thì phải thanh toán số tiền 17.171.543 đồng (trong đó tiền nợ gốc 9.076.838 đồng, lãi trong hạn 685.604 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe: 2.894.249 đồng; lãi quá hạn: 342.802 đồng; phí quản lý hồ sơ: 311.638 đồng; phí

chậm trả: 1.837.432 đồng; phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 726.147 đồng; chi phí tố tụng: 1.296.833 đồng)

Nay công ty rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh C trả xe và trả phí 7.409.101 đồng, chỉ yêu cầu anh C phải thanh toán số tiền 9.762.442 đồng (trong đó nợ gốc: 9.076.838 đồng, lãi 685.604 đồng, lãi tính đến ngày 26/8/2024). Anh C còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 27/08/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hồng C: Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh C vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh C theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đại diện nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần SAWAD tiền có ngay. Buộc anh Nguyễn Hồng C có nghĩa vụ phải trả cho Công ty cổ phần SAWAD tiền có ngay 9.762.442 đồng; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh C trả xe và phí 7.409.101 đồng.

Về án phí buộc anh Nguyễn Hồng C phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay khởi kiện tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản với anh Nguyễn Hồng C, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ

luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ H.

Ông Huỳnh Văn L có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Anh Nguyễn Hồng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 10/10/2023 anh Nguyễn Hồng C có cầm cố tài sản với công ty cổ phần SAWAD tiền có ngay 01 chiếc xe moto, nhãn hiệu YAMAHA, biển số 94B1 – 500.71 do anh C đứng tên để lấy số tiền với số tiền 10.807.500 đồng, thời hạn cầm cố là 6 tháng, lãi suất 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì công ty đã giải ngân cho anh C số tiền trên. Sau đó anh C mượn chiếc xe để sử dụng nên công ty có ký giấy cho anh C mượn xe. Trong quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố tài sản anh C đã vi phạm theo hợp đồng đã ký kết. Tại đơn khởi kiện công ty yêu cầu anh C thanh toán số tiền 17.171.543 đồng, trong đó nợ gốc 9.076.838 đồng, lãi 685.604 đồng, phí 7.409.101 đồng. Tuy nhiên công ty rút một phần khởi kiện đối với yêu cầu anh C trả xe và tiền phí là 7.409.101 đồng, nay chỉ yêu cầu anh C thanh toán số tiền 9.762.442 đồng, (trong đó nợ gốc 9.076.838 đồng, lãi 685.604 đồng, lãi tính đến ngày 26/8/2024) và yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày 27/8/2024 cho đến khi trả hết nợ. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự và đình chỉ một phần đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Xét thấy, cầm cố tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp phù hợp với quy định với Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh không trả tiền gốc cho Công ty khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ theo Điều 311 Bộ luật Dân sự năm 2015. Công ty khởi kiện yêu cầu anh C có nghĩa vụ trả thanh toán là phù hợp nên chấp nhận.

Sau khi anh C thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty có trách nhiệm giao trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của anh C là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh C có nghĩa vụ nộp số tiền: 9.762.442 đồng x 5% = 488.000 đồng. Hoàn lại cho công ty tiền tạm ứng án phí 429.000 đồng theo biên lai thu số 0010496 ngày 26/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 309, 311 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay đối với anh Nguyễn Hồng C về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

Buộc anh Nguyễn Hồng C thanh toán cho công ty Sawad tiền có ngay số tiền 9.762.442 đồng (trong đó nợ gốc 9.076.838 đồng, lãi 685.604 đồng, lãi tính đến ngày 26/8/2024) và tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kết từ ngày 27/8//2024 cho đến khi trả hết nợ cho công ty.

Ngay sau khi anh Nguyễn Hồng C thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần Sawad tiền có ngay có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy của anh Nguyễn Hồng C, biển số kiểm soát 94B1 – 500.71.

2/. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của công ty về việc yêu cầu anh Nguyễn Hồng C trả chiếc xe moto, nhãn hiệu YAMAHA, biển số 94B1 – 500.71 và trả tiền phí 7.409.101 đồng.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Nguyễn Hồng C nộp số tiền 488.000 đồng. Hoàn lại cho công ty tiền tạm ứng án phí 429.000 đồng theo biên lai thu số 0010496 ngày 26/7/2024. Các đương sự nhận và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Đ H
- Chi cục THADS huyện Đ H
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích